

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 101/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 05-07-2024

V/v xin ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Ngọc Thanh Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thế Tự.

2. Ông Nguyễn Thành Quyến.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trện – Thẩm tra viên tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 05 tháng 07 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 226/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa ván ra xét xử số 35/2024/QĐXXST – HNGĐ, ngày 14 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Trần Huỳnh Bảo S**, sinh năm 1981; Địa chỉ: **số F, ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.**

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1987; Địa chỉ: **ấp F, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang.**

Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Theo khởi kiện nguyên đơn trình bày: Vợ chồng anh chị quen biết và yêu nhau vào năm 2002 sau đó được sự chấp thuận của gia đình hai bên anh chị có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại **ủy ban nhân dân xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.** Đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là sau thời gian chung sống hai vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không còn quan tâm chăm sóc nhau, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp cho nên vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay. Từ lúc ly thân đến nay vợ chồng cũng không có gặp nhau để hàn gắn, tình cảm không còn nên yêu cầu ly hôn với chị **Nguyễn Thị Thu H.**

Về con chung: Có 03 con chung tên **Trần Huỳnh Đăng K**, sinh ngày 15/09/2002 (nam); **Trần Huỳnh Ngọc N**, sinh ngày 16/10/2013 (nữ) và **Trần Huỳnh Ngọc M**, sinh ngày 20/06/2019 (nữ).

Nay về con chung cháu **Trần Huỳnh Đăng K** đã trưởng thành, để chị **H** được trực tiếp nuôi 02 cháu **Trần Huỳnh Ngọc N**, sinh ngày 16/10/2013 (nữ) và **Trần Huỳnh Ngọc M**, sinh ngày 20/06/2019 (nữ); Về cấp dưỡng nuôi con chị **H** chưa yêu cầu anh **S** cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 26 tháng 4 năm 2024 bị đơn có lời trình bày: Chúng tôi tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại **ủy ban nhân dân xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp**. Đến tháng 9/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là sau thời gian chung sống hai vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không còn quan tâm chăm sóc nhau, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp cho nên vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay.

Nay chị **Nguyễn Thị Thu H** đồng ý ly hôn với anh **Trần Huỳnh Bảo S**; Về con chung chị **H** được trực tiếp nuôi 02 cháu **Trần Huỳnh Ngọc N**, sinh ngày 16/10/2013 (nữ) và **Trần Huỳnh Ngọc M**, sinh ngày 20/06/2019 (nữ); Về cấp dưỡng nuôi con chị **H** chưa yêu cầu anh **S** cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản và nợ chung không có.

Tại bản tự khai ngày 26 tháng 4 năm 2024 các cháu **Trần Huỳnh Ngọc N** và **Trần Huỳnh Ngọc M** trình bày nay cha mẹ ly hôn các cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ **Nguyễn Thị Thu H**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị **Nguyễn Thị Thu H** có hộ khẩu thường trú tại **xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang**. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện của anh **Trần Huỳnh Bảo S** thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về quan hệ pháp luật: anh **Trần Huỳnh Bảo S** khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị **Nguyễn Thị Thu H**. Căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản

1 và khoản 3 Điều 288 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn

[4] Về quan hệ hôn nhân: anh **Trần Huỳnh Bảo S** và chị **Nguyễn Thị Thu H** đăng ký kết hôn tại **ủy ban nhân dân xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp** và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 01/10/2019, nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, nguyên đơn và bị đơn trình bày là do sau thời gian chung sống hai vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không còn quan tâm chăm sóc nhau, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không thể tiếp tục sống chung được nữa. Thời gian vợ chồng không sống chung là từ cuối năm 2021 cho đến nay nhưng cả hai không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy, có cơ sở để cho rằng quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn nếu tiếp tục sẽ dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được do đã có sự mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Con chung: Xét yêu cầu xin nuôi con của bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng từ lúc ly thân đến nay cháu **Trần Huỳnh Ngọc N**, sinh ngày 16/10/2013 (nữ) và **Trần Huỳnh Ngọc M**, sinh ngày 20/06/2019 (nữ) sống chung với bị đơn và hiện tại cuộc sống của các cháu đã ổn định, anh **Trần Huỳnh Bảo S** cũng đồng ý thống nhất cho chị **H** trực tiếp nuôi cháu **N** và cháu **M**, trong bản tự khai của cháu **N** và cháu **M** có nguyện vọng sống chung với mẹ nên cần tiếp tục ổn định cho bị đơn được tiếp tục nuôi con, do đó yêu cầu xin được nuôi con của bị đơn là hợp lý nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do bị đơn không yêu cầu cấp dưỡng nên nguyên đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung cho anh **Trần Huỳnh Bảo S**, không ai có quyền cản trở.

[6] Về tài sản chung: Không có

[7] Nợ chung: Không có.

[8] Án phí Hôn nhân và Gia đình: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng được khấu trừ từ 300.000 đồng tạm ứng án phí của nguyên đơn thành án phí

Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 107 của Luật Hôn nhân và gia đình

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh **Trần Huỳnh Bảo S** được ly hôn với chị **Nguyễn Thị Thu H**.

- Về con chung: Chị **Nguyễn Thị Thu H** được trực tiếp nuôi 02 cháu **Trần Huỳnh Ngọc N**, sinh ngày 16/10/2013 (nữ) và **Trần Huỳnh Ngọc M**, sinh ngày 20/06/2019 (nữ). Do bị đơn không yêu cầu cấp dưỡng nên nguyên đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung cho anh **Trần Huỳnh Bảo S** không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0006620 ngày 26/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Quyến Nguyễn Thế Tự

Đặng Ngọc Thanh Hà

Nơi nhận:

- VKSND H Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS H Phụng Hiệp;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Ngọc Thanh Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Phan Công Điện

Nguyễn Văn Dương

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Thanh Hà

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THA huyện PH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS

Đặng Ngọc Thanh Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Công Điện

Huỳnh Mẫn Xuyên

Huỳnh Thanh Tùng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THA huyện PH;
- UBND TT Cây Dương;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Huỳnh Thanh Tùng